

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-SYT ngày 13 tháng 08 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2575/QĐ-SYT ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3406/QĐ-SYT ngày 11 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3949/QĐ-SYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4321/QĐ-SYT ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4389/QĐ-SYT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4564/QĐ-SYT ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4618/QĐ-SYT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4690/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Trung tâm y tế Hoài Ân công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cụ thể như sau:

Chi ngân sách nhà nước:

- Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước được Sở Y tế tỉnh Gia Lai giao : 25.541.314.582 đồng, trong đó :

+ Chi quản lý hành chính : 0 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình : 25.541.314.582 đồng

- Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025: 25.456.907.263 đồng, đạt 85,87% dự toán năm. Chi tiết các nội dung chi như sau:

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 21.456.907.263 đồng, đạt 99,67% dự toán năm và giảm 30,46% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 3: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2025)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Trung tâm Y tế Hoài Ân kính báo cáo Sở Y tế tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c) ;
- Đăng trang TTĐT đơn vị ;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Minh Phùng

Đơn vị: TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI AN
Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2025

*(Kèm theo Báo cáo số 89/BC-TTHA ngày 10/03/2026
của Trung tâm Y tế Hoài Ân)*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Y tế Hoài Ân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	25.541.314.582	25.456.907.263	99,67	69,52
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	25.541.314.582	25.456.907.263	99,67	69,54
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.076.112.361	12.076.112.272	99,99	44,62
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.465.202.221	13.380.794.991	99,37	140,17

